Kiểu số trong JS

NaN: là đại diện cho số không hợp lệ

\*Cách tạo ra giá trị number

EX: let number1 = 1;

console.log(number1);

+ Number.isFinite(): Kiểm tra số hữu hạn(gồm số nguyên và số chấm động) Trả về Boolean

EX:

console.log(Number.isFinite(2/0)); 🡺false

console.log(Number.isFinite(0/1)); 🡺true

+ Number.isInteger(): Kiểm tra số nguyên

EX:

console.log(Number.isInteger(-1.5)); 🡺 false

console.log(Number.isFinite(-3)); 🡺 true

+ Number.parseFloat(): chuyển chuỗi thành dấu một số phẩy động

EX: console.log(Number.parseFloat('-1.5')); 🡺 -1,5 has type: number

console.log(Number.parseFloat('is 18 my age')); 🡺 NaN

console.log(Number.parseFloat('18 is my age')); 🡺 18

console.log(Number.parseFloat('34 35 36')); 🡺 34

console.log(Number.parseFloat('36,35')); 🡺 36

+ Number.parseInt(): chuyển chuỗi thành số nguyên

EX: console.log(Number.parseInt('-1.5')); 🡺 -1 has type number

console.log(Number.parseInt('is 18 my age')); 🡺 NaN (Số không hợp lệ)

console.log(Number.parseInt('18 is my age')); 🡺 18

console.log(Number.parseInt('34 35 36')); 🡺 34

console.log(Number.parseInt('39, 35')); 🡺 39

console.log(Number.parseInt('36.999')); 🡺 36

+ isNaN(): kiểm tra số không hợp lệ trả về boolean

EX: console.log(isNaN(20 / 'abc'));

🡺 true

+ toString(): chuyển đổi kiểu Number thành kiểu String

EX: let age = 18;

console.log(typeof age.toString()); 🡺 string

+ toFixed(): làm tròn số thập phân nhưng chuyển thành string

EX: let PI = 3000.231798237523;

console.log(PI.toFixed(2)); 🡺 3000.23

console.log(Number.parseFloat(PI.toFixed(2))); 🡺 chuyển thành number